

Bài 34. Kinh Tăng Chi | Chương Hai pháp | Phẩm Các Hy Vọng (tt1) | Sư Giác Nguyên giảng 26/03/2018

Sáng hôm nay mình học tiếp hai hạng nữa: người khó thỏa mãn.

- Thứ nhất là tích chứa các loại dướng.

- Thứ hai là phung phí các loại dướng.

Chúng ta biết rằng chúng sinh trong đời này, dù ở cảnh giới nào đi nữa, thì cũng chỉ quanh quẩn trong hai tâm thái: thích và bất mãn. Thích rồi bất mãn.

- Cái thích được trong Kinh ví dụ, cái lòng tham ví dụ như biển, có bao nhiêu nước đổ vào cũng không đầy được.

- Còn sự bất mãn của chúng sanh thì giống như lửa, có bao nhiêu cũng đốt hết trơn.

Lòng tham thì như biển, còn cái bất mãn, tâm sân thì giống như lửa vậy đó. Nếu ví dụ là lửa, quý vị có cung cấp cho nó bao nhiêu nhiên liệu thì nó không bao giờ biết no. Càng có thì lửa cháy càng lớn. Còn nước trong biển, bây giờ quý vị có đem bao nhiêu nước đổ vô biển thì tôi không tin là mình có đủ nước để làm cho biển tràn. Cái biển chừng đó, nước muôn sông đổ về thì trước sau vẫn vậy. Mà lửa thì quý vị có cung cấp cho nó bao nhiêu nhiên liệu, nhiên là đốt, nhiên liệu là vật để đốt. Thì có bao nhiêu liệu đi nữa thì ngọn lửa cũng không thể gọi là đủ để dừng lại.

Lòng mình cũng vậy. Trong cuộc đời này cứ thích rồi ghét, ghét rồi thích. Hai cái này nuôi dưỡng lẫn nhau, và cứ như vậy. Nhiều lần tôi nói, lịch sử của nhân loại nói riêng và cái vòng luân hồi vô tận của mình nói chung, đó là lịch sử của những trận lửa. Là sao? Cứ thích cái này thì phá cái kia, phá cái kia để có chỗ cho cái mình thích. Rồi thời gian sau đó, tự nó bỏ mình nó đi, tự nó cháy, hoặc là tự mình bỏ nó. Khi không thích nó nữa thì coi như đã bị hủy, đã bị xóa sổ.

Cứ như vậy, trên cái dòng dịch chuyển bất tận, miên viễn của vòng luân hồi, chúng ta cứ mãi hoài lăn lóc trong cái xoay vần của hai tâm thái: đam mê và bất mãn; tích chứa và xóa sổ.

Người tu tập cầu đạo giải thoát là sao?

- Là không thấy có cái gì đáng để thích.

- Và từ đó dẫn tới chuyện không có cái gì đáng để bất mãn.

Vì có thích thì mới có bất mãn. Tôi thích màu sáng thì tôi ghét màu tối. Tôi thích mát nên tôi ghét nực. Tôi thích ấm nên tôi ghét lạnh. Đại khái như vậy. Không có chỗ thích thì không có chỗ ghét.

Các Vị Thánh, thì không có chỗ nào để các Vị thích, không có chỗ nào để các vị năm níu. Thánh ở đây là tôi nói các vị A-la-hán. Còn vị thánh hữu học ở ba tầng thấp, tức là Tu Đà Hườn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, các vị cũng còn có chỗ thích. Tuy nhiên, hai tầng thánh đầu tiên thì còn có chỗ thích, còn có chỗ bất mãn, mặc dù so với phàm phu chỉ là một phần triệu. Còn lên tới tầng A-na-hàm thì cái thích của vị này hạn chế tới mức tối đa, có nghĩa là vị này không còn niềm đam mê, thích thú, năm níu trong năm trần năm dục nữa, vị này chỉ còn có một tí ti trong thiền thôi.

Tuy nhiên, có nhiều người học A-tỳ-đàm hiểu lầm chỗ này, cứ tưởng A-na-hàm người ta còn thích thiền, thì cứ nghĩ là cái thích đó của người ta giống như phàm phu thích thiền vậy đó. Thì không phải, không phải. Thí dụ ông bác sĩ cũng thích ăn ngọt, một đứa bé cũng thích ăn ngọt, cái người nông dân cũng thích ăn ngọt. Mình nghe vậy, mình nghe cái chữ cũng. Ông bác sĩ cũng thích ăn ngọt, ông nhà quê không biết chữ cũng thích, đứa bé cũng thích. Mình tưởng cái thích đó giống nhau, nhưng không phải. Ông kia cái cũng của ông ngắn hơn của mình, cái cũng của mình dài tới mắt cá luôn, cái cũng của ông ít lắm. Có nghĩa là, một phần vì kiêng khem, một phần vì nghề nghiệp của ông, không thể tung tăng ăn uống như mình. Đặc biệt là nhận thức của ông về tác hại của các chất ngọt, nó căn bản, nó vững vàng, nó sâu sắc, rộng rãi, thuyết phục, có chứng minh hơn mình rất nhiều. Cho nên mình nghe ông cũng thích, nhưng cái thích của ông bác sĩ hoàn toàn không giống cái thích của một người nông dân, một người ít học hoặc một đứa bé. Ở đây phải ghi nhận chỗ đó. Vị A-na-hàm không còn thích năm dục, mà chỉ còn thích thiền. Nhưng cái thích này là cái thích của người đã hiểu Tứ đế là gì, hiểu được mọi thứ ở đời là khổ. Thích cái gì cũng là thích trong khổ, vị đó biết rất rõ, chỉ còn điều do sót dư một chút tí ti vô minh, cái thấy Bốn đế chưa rốt ráo như vị La-hán, nên vị này còn có một chút cảm thấy thích thú trong thiền.

Một chút này trong kinh ví dụ giống như một người ngồi ở trong nhà xí, nhà cầu, tình cờ nghe một mùi thơm hoa lài hoa sứ thoảng qua cửa sổ. Người ấy nói: “Ồ, sáng nay hoa nở thơm quá.” Có thích, nhưng cái thích của một người nhận thức rất rõ rằng ta đang ngồi trong nhà cầu, quanh ta có bao nhiêu thứ bất tịnh, bao nhiêu thứ vi trùng, vi khuẩn. Biết rất rõ, chỉ còn có một chút thích trong mùi hoa lài hoa sứ thoảng qua cửa sổ, nhưng cái có này rất yếu. Biết rõ mình đang ngồi trong toilet, biết rõ mình đang ở trong tình trạng bất tịnh, biết rõ trong mình đang có vô số mầm bệnh. Nghe thơm thì nghe để nghe vậy thôi. Như thấy một người cùi mà họ xài mỹ phẩm, mình biết rõ cùi là gì. Mình nhìn thấy lở loét, họ có xịt nước hoa đắt tiền thì mình cũng có biết là thơm. Theo A Tỳ Đàm, khi nghe mùi đó mình có một chút thoải mái, nhưng mình biết rõ: mùi này thơm, nhưng cơ thể là cùi lở thì nó khác.

Nói khác đi, mình đừng có tưởng là cái thích nào cũng giống nhau. Người ta biết rất rõ, nhìn rất rõ mùi hương này từ một thân cùi lở mà đi ra. Mùi thơm kia cũng từ trong một hình hài, trong một cảnh sắc thấy ớn như vậy.

Như vậy, ở đây có hai trường hợp khó thỏa mãn. Trường hợp thứ nhất là đam mê, trường hợp thứ hai là sự bất mãn.

Phần này có hai trường hợp: khó thỏa mãn khát vọng. Thứ nhất là đam mê, và trường hợp thứ hai là sự bất mãn.

Cái đam mê đó, bớt mê nó cũng còn nhiều. Cả một cuộc hành trình sinh tử của mình, buồn vui khổ lạc gì cũng vẫn quanh quẩn ở trong đó, vẫn còn ở trong cái thích rồi ghét này. Hễ còn có thích thì còn có ghét, còn có ghét thì còn có khổ. Thích mà không được cũng khổ. Mình ghét, mình bỏ, mình né tránh, còn sống cũng đã khổ.

Làm ơn nhớ giùm cái này. Nó rất là bình thường nhưng mà nó sâu vô cùng. Toàn bộ đời sống của chúng ta chỉ vẫn quẩn quanh trong thích và ghét.

Vì đâu mà có cái công thức này? Là bởi vì thích chính là gốc của ghét, mà ghét là gốc của khổ trực tiếp.

- Như vậy thì cái thích là gốc của khổ gián tiếp.
- Ghét là cái gốc của khổ trực tiếp.
- Mà đầu gián tiếp hay trực tiếp cũng đều là khổ.

Cái trái lựu đạn, lúc nó có chốt, nó chưa có rút chốt, nó nằm trong túi mình, nó vẫn là cái lựu đạn. Nó là gián tiếp, nghĩa là ngay bây giờ chưa có chuyện gì hết, nhưng mà nó là lựu đạn.

Ngày xưa ngày xưa, tôi có đọc một câu chuyện ngắn của ông ... có kể những câu chuyện mà quý vị nghe là tào lao, nhưng mà tôi nói tôi coi đó là công án Tuệ quán.

Có cái cô nọ may mắn có được một tấm chồng giàu sang, quyền lực. Cô có cả một tương lai chói lọi, rực rỡ, lung linh, lấp lánh. Nhưng có một điều, trong quá khứ của cô có góc tối mà không mấy người biết và bản thân cô cố giấu. Đó là cô trong một cuộc tình lỡ với người xưa, cố có con với người ta. Mà cô vẫn còn đẹp, cô vẫn còn trẻ, cô vẫn còn thanh xuân, vẫn còn gợi cảm. Thế là cô dễ dàng có được cuộc tình thứ hai, nhưng mà cô tìm mọi cách để giấu biệt đứa con của cô với người trước. Vì nhớ con quá, cho nên thỉnh thoảng cô hẹn với người mình nhờ chăm sóc, dắt em bé tới chỗ gầm cầu gần nhà cô để cô chạy ra nhìn con, ôm con, hôn con, nựng nịu, trò chuyện, vui đùa tí tí rồi mới chạy về. Lâu lâu làm như vậy. Có cái lần đó, bà vú nuôi, bà mà chăm sóc đứa bé, phải đem đứa bé tới giao cho cô xong thì có việc phải đi. Như vậy chỉ còn lại có hai mẹ con thôi. Hai người đang vui đùa như vậy thì thình lình bà thấy ông chồng đi tới. Bà sợ quá, bởi vì toàn bộ tương lai của bà nó sẽ nằm hết trong buổi chiều này, cũng như bây giờ bà làm gì, phản ứng, đối phó tình huống ra sao thì tương lai nằm trong khả năng đối phó đó. Bà nhìn quanh không có cách nào, không có chỗ nào để giấu con được. Bà thấy dưới chân cầu có cái lồng sắt để bảo vệ chân cầu. Bà mới kêu con chui xuống dưới. Xong rồi bà cũng tinh bơ nói chuyện với chồng, giống như đi hóng mát vậy. Nhưng mà bà vừa nói chuyện với chồng, vừa nhận ra một chuyện cực kỳ kinh hoàng, đó là nước đang lên. Theo cái đà này, một lát nữa nước sẽ ngập hết cái lồng sắt này, con bà nó chết. Mà bà cứ mãi đấu tranh giữa hai quyết định: một là lau xuống lôi đứa bé lên để cứu nó, hai là cứ lặng lẽ coi như không có gì xảy ra. Nước cứ ngập dần, ngập dần, ngập dần. Các vị nhớ, tôi không phải là phụ nữ, tôi không phải là người mẹ, và tôi cũng chưa từng có con. Nhưng cái cảm giác này, tôi nghĩ rằng bản thân chúng tôi và tất cả mọi người đều hiểu được cảm

giác của người mẹ trẻ lúc ấy. Chắc chắn là có đồng cảm ít nhiều, sâu và cạn thôi. Thì cô ấy cứ nói chuyện với chồng, mà mắt vẫn cứ liếc về phía cái lưới sắt, cái vùng mà mình bọc cái chân cầu. Cuối cùng thì bà cứ giăng co, mà cái đầu mình nó giăng co, còn nước sông thì nó không cho mình thời gian. Coi như nước nó không có thời gian, nó cứ từng bước tiến tới, từng bước, từng bước. Cuối cùng khi bà quyết định cứu con thì nó đã chết rồi. Nó chết rồi, mà bà hóa điên từ đó, gọi là bà mẹ điên.

Tôi kể chuyện này không phải để cho các vị sốc, các vị giật mình khó chịu, mà tôi muốn nói rằng cái khổ nó là một cái gì đó chắc chắn như vậy. Cái mà mình thích hay cái mà mình ghét đều là nguồn khổ hết. Chỉ có điều là nó tới chậm hay tới nhanh, nó trực tiếp hay gián tiếp, chỉ vậy thôi.

Ai trong chúng ta, dầu là nam nữ, già trẻ, chư Tăng hay cư sĩ, chúng ta ai cũng có một đứa con như vậy trong tâm tư của mình. Cái mình thích, mình tìm đủ cách mình đè nén. Mình không ngờ là vấn đề đó chỉ có thể được giải quyết bằng một cái nhìn thấu suốt. Còn chúng ta âm thầm cất giữ riêng một niềm đam mê, thương thích nào đó, thì cũng giống như bà mẹ trẻ kia âm thầm giấu đứa con rơi của riêng mình. Trong zoom này, tôi chắc một trăm phần trăm, tôi cũng có trong đó nữa. Chúng ta khổ vì những cái mình thích. Vì nó mà chúng ta trả một cái giá rất là đắt, đắt vô cùng.

Các bạn kể đoạn kinh mà nội dung kinh dị đó, có nghĩa là chúng sanh mãi hoài bị khổ triền miên trong hai nỗi niềm đó là thích với ghét. Không bao giờ chúng ta thỏa mãn hết. Ở đâu có thích, ở đó có ghét. Cái thích mà nó bất tận thì cái bất mãn nó cũng vô bờ. Và tất cả máu trần gian này đều đi ra từ đấy.

Cho nên, thu xếp đời sống lại, từ vật chất đến tinh thần. Hãy luôn luôn tâm niệm rằng

- Cái gì thật sự là tối cần thì chúng ta có phải đổ máu, đổ lệ thì cũng đáng.
- Còn cái gì không cần thiết mà chúng ta tiêu hoang quá nhiều thời gian, công sức, tiền bạc, tâm tư, thì có phải là không nên hay không?

Phải sâu chỗ đó. Chúng ta khổ vì chúng ta không biết cách sắp xếp thời gian, khi mà quỹ thời gian chúng ta luôn luôn có hạn và cực kỳ hạn chế.

Tôi nhớ hôm trước tôi nói rồi, trong mỗi sanh tử đó, thân người rất là khó được, chánh pháp thì càng khó gặp. Đã vậy khi có được cơ hội mang thân người, gặp được

chánh pháp, chúng ta đã tiêu hoang bao nhiêu thời gian? Còn nhớ không? Thời gian ngủ và thời gian ngủ. Thời gian ngủ tức là từ bé cho đến năm mà chúng ta có khả năng trưởng thành nhận thức, thì cỡ 15, có nhiều người từ 20, có người 25. Thời gian ngủ đầu đời. Rồi thời gian ngủ người ta tính khoảng 1/3 đời người là ngủ. Như vậy, trừ thời gian ngủ và thời gian ngủ, chúng ta còn lại bao nhiêu?

Và trong thời gian còn lại ấy, chúng ta phải chia ra rất nhiều việc, cho bao nhiêu thứ, cho cơ mang là những bận rộn, buồn vui, âu lo. Nói chung, cái giây phút mà chúng ta gọi là. Chúng ta ghi câu này mà tôi nghĩ cần nè: Cái thời gian mà chúng ta tạo nhân lành và hưởng quả lành không có nhiều đâu quý vị. Cái câu nhớ: đời người ngắn ngủi, mà thời gian tạo nhân lành và hưởng quả lành không có nhiều. Tạo nhân lành là sao? Là thời gian chúng ta sống bằng thiện tâm, bằng lòng lành, thời gian này không có nhiều. Rồi thời gian hưởng quả lành cũng không có nhiều.

Các vị đừng có nói với tôi là các vị đẹp, các vị giàu, các vị có tiếng tăm là các vị hạnh phúc. Tôi không có tin cái đó đâu. Bởi vì anh có tiền, tiền với anh thì nó là nó, anh là anh, chứ không phải có tiền là có hạnh phúc. Mặc dù đã nói tiền không phải vạn năng, nhưng không có tiền thì vạn sự bất năng. Đây là công thức của những người mê tiền vinh vào, nhưng thật ra nhớ giùm cái này: có tiền bạc, tiếng tăm là chuyện của tụi nó. Căn bản là anh có hạnh phúc hay không.

Cho nên tôi nói rằng trong một đời người, bỏ thời gian ngủ ra, chúng ta còn lại bao nhiêu của 75 năm? Trong cái còn lại đó, ít nhiều thì tùy người. Chỉ trong cái bài ấy, cơ hội, thời gian mà chúng ta hưởng quả lành và tạo nhân lành không có nhiều.

Ở đây chúng ta thấy trong thế giới chúng sinh có 2 loại.

- Có người thời gian tạo quả lành, nói cho đúng là tạo nhân lành, nhiều hơn thời gian hưởng quả lành. Nghe kịp không? Thời gian tạo nhân lành là sao? Là thích tu tập thiền định, tuệ quán, nghiên cứu kinh điển, phục vụ. Họ thích thời gian dành cho nhân lành nhiều hơn, còn hưởng quả lành, họ không thích hưởng.

- Hạng thứ hai là thích hưởng quả lành, dành thời gian cho quả lành nhiều hơn là nhân lành.

Như vậy hạng một là dành thời gian nhiều cho nhân lành mà không có nhiều thời

gian cho quả lành. Hạng thứ hai là dành nhiều thời gian cho quả lành, thích hưởng bla bla bla bla mà quên tạo hoặc có tạo ít lắm, tạo ít lắm. Như vậy, cái hạng số hai này nó dành nhiều thời gian để hưởng quả lành hơn là gieo nhân lành.

- Hạng thứ ba là thời gian hưởng quả lành và nhân lành đều ít. Có nghĩa là cả một cuộc đời, một là cơ cực, hai là tách bạch, thời gian hưởng quả không có bao nhiêu. Giàu nghèo tôi không thêm nói, tức là không có thời gian hoặc không có điều kiện để hưởng quả lành. Từ đó họ cũng không có thời gian, không có đủ tâm tư để họ tạo nhân lành.

Như vậy,

- Hạng thứ nhất là không có nhiều thời gian cho quả lành nhưng có nhiều thời gian cho nhân lành.

- Hạng thứ hai là có nhiều thời gian để hưởng quả lành nhưng không có nhiều thời gian để tạo nhân lành.

- Hạng thứ ba là cả nhân lẫn quả lành, họ đều không có thời gian.

- Hạng thứ tư là hạng có thời gian hưởng quả lành mà cũng có thời gian tạo thêm nhân lành mới.

Tôi nghĩ này thì tùy cái lựa chọn của quý vị trong zoom này thôi. Trong zoom này, tôi nghĩ rằng ít nhất trong zoom này có bao nhiêu người đi nữa, 50, 30, thì chắc chắn không có người nào nằm ngoài 4 hạng. Có người họ nói họ thích hạng thứ tư, có thời gian hưởng quả lành mà cũng có thời gian để tạo nhân lành. Nhưng có người lại nói khác, là con không có thích, cũng không thiết tha thưởng quả lành, con thích tạo nhân lành thôi. Thí dụ như bây giờ các vị đi vào các thiền viện các vị coi nha. Hưởng quả là hưởng cái gì. Qua bên kia, tui nói hoạch tệt luôn là Miến Điện nha. Mỗi người có cái lông chi, là cái xà rồng đó, ngày ăn một buổi, chiều đói le lưỡi, cho ly nước trái cây chua lét, cào bao tử mà cũng ráng ực. Tối thì cái mừng nó lũng còn hơn cái rõ, muối nó bay coi như hoành tặc tự do. Còn ăn thì ăn ba cái thứ đồ Miến Điện, dầu ở cả tất, rồi nguội lạnh, cái thì quá mặn, cái quá ngọt, cái quá chua, cái lạt nhách.

Thì hỏi quả lành là quả nào? Nhưng mà từng bước chân trong đó cực kỳ an lạc. Mỗi một giây phút gặp thiền sư, bạn tu thì nó vui nó khỏe, thì cái đó là mình đang tạo

nhân đó quý vị, là người thiết tha với nhân lành. Chứ nếu mà nói rằng họ thích hưởng quả lành thì xin thưa lành là lành cái gì? Tôi đã nói ăn không giống ai, ngủ không giống ai, đồ mặc không giống ai, chỗ ở không giống ai, mà lành là lành cái gì? Nhưng mà nhờ họ thích nhân lành.

Còn có người thích hưởng quả lành thì đi Singapore, đi Thái Lan, đi qua châu Âu, Mỹ, hưởng đi du lịch cho nó sướng cái thân. Chứ còn mắc cái chứng gì hưởng quả lành mà qua Miến Điện? Xin lỗi, bị khủng hà. Tôi nói thiệt, ai muốn hưởng quả lành mà đi qua Miến Điện chỉ có khủng thôi. Có cái gì mà hưởng? Khách sạn thì dở ẹt, rệp, muỗi, bụi, dơ hầy, hôi rình, nhà tắm không có ra cái gì hết, mà nó chat tiền thì ở trên mây, tiêu chuẩn dưới đất mà giá tiền trên mây. Nhưng mà qua đó chỉ có tạo nhân lành là số một. Còn về Âu Mỹ là chỉ hưởng quả lành, chứ còn cơ hội tạo nhân lành coi như không.

Rồi còn lại hai hạng kia thì các vị tự hiểu nha. Đã nói rồi,

- hạng một là dành nhiều thời gian tạo nhân lành hơn mà hưởng quả lành.
- Hạng hai là dành nhiều thời gian hưởng quả lành mà ít thời gian cho nhân lành.
- Hạng thứ ba là không có thời gian để hưởng quả lành, cũng không có thời gian để tạo nhân lành.
- Hạng thứ tư là chia đôi thời gian, lúc nào hưởng thì hưởng, lúc nào tu thì tu.

Trong zoom này, tôi nghĩ rằng chắc hạng một với hạng bốn thì có hết. Hạng một hạng bốn là có hết, hạng hai, hạng ba thì tẻ quá, quá tẻ. Nhưng hạng một là thích tu hơn hưởng. Hạng thứ tư là thích hưởng hơn tu.

Thì tôi mới mượn bài kinh, tôi giảng luôn cho bà con. Ở đây Đức Phật dạy có hai hạng người khó mà thỏa mãn. Thì sẵn đây tôi giảng luôn 4 hạng này, 4 trường hợp này, hạng thứ nhất khó thỏa mãn là thích hưởng thụ, còn cái hạng thứ hai là thích gọi là bất mãn là bỏ.

Làm ơn cho xin bài mới, cảm ơn rất là nhiều. Cái đoạn này sáng nay nếu quý vị bỏ túi 4 trường hợp này cũng đủ để tu rồi đó.

(Phút 23:32)

Đoạn 6

Ở đây nó lại có chuyện nữa. Thế nào xong bài giảng này tôi cũng bị ném đá, nhưng thôi, miễn là quý vị ném xong nhớ đừng có dấu tay được rồi. Tại sao tôi nói như vậy?

Cái đoạn số 6 này, Đức Phật dạy rằng đó là ... cho xin chú giải luôn

- Có hai cái nhân làm cho mình có tâm tham, và

- Có hai nhân làm cho mình có tâm sân nha.

Có rất nhiều nhân lắm, nhưng mà có những chỗ Ngài nói rất là gọn.

Ở đây tôi xin mở ngoặc nói thêm là rất nhiều bà con bị một cái bệnh gọi là bệnh chim lồng cá chậu. Có một cái hội chứng, tôi nói gọn là hội chứng cá cảnh. Cái hội chứng cá cảnh này tiếng Pali gọi là cái gì ta? Idam sacca abhinivesa, hội chứng cá cảnh hoặc là gọi tắt nữa là hội chứng Koi.

Cái hội chứng đó là sao? Có nghĩa là luôn luôn cho rằng cái gì mình có là số 1, là duy nhất; bản thân mình là cái rốn của vũ trụ; cái gì mình biết là đủ rồi, mà cái mình biết là đủ rồi nha. Cứ cho như vậy, rồi lấy đó làm khuôn thước đo toàn vũ trụ. Cái gì mà nó đúng cái khuôn thước của mình là cái đó xài được, còn cái gì mà nó vượt ngoài cái tầm biết của mình thì cái đó là tào lao, là bậy là tà nha.

Cái hội chứng tâm lý này tôi gọi là hội chứng cá cảnh. Các vị cứ tưởng là tôi bịa ra, nó khổ như vậy. Cho nên tôi mới bèn viết cái chữ Pali cho bà con thấy đó là idam sacca abhinivesa. Idam là “đây”, là “này”, còn sacca là chân lý, là sự thật. Abhinivesa là thiên chấp. Idam sacca abhinivesa có nghĩa là luôn luôn cho rằng “cái này nè, cái này nè là đúng, mà ngoài ra là bậy.

Bây giờ bà con mà nghi ngờ trầm nói không chính xác thì làm ơn copy cái chữ đó đem liệng lên Google giùm nha. Trăm năm trong cõi người ta. Quý vị còn nhớ không? Trăm năm trong cõi người ta, cái gì không biết thì tra Google. Người ta nói ở đây có tiếng Phạn sướng muốn chết luôn. Cứ copy cái này đem liệng vô trong Google, xem ông bố ổng nói cái gì. Tức là hội chứng cho là đây nè, cái này nè, cái trong cái đầu bư của mình là số 1, còn ngoài ra là tào lao.

Thì ở đây chúng ta biết rằng nó có tới một tỷ, tôi nói hội chúng cá cảnh là có một tỷ chỗ trong Kinh, nói đến nguyên nhân phiền não, nhưng mà ở đây thì Ngài chỉ nói gọn thôi, Ngài nói gọn:

- Cái thứ nhất đó là để có tâm tham thì tâm tham có hai cái nguồn gốc.

+ Một là, trong chú giải bên Miến Điện gọi là cảnh như ý. “Như ý” đây phải nói rõ, như ý ở đây không phải là một cái giá trị bất biến, mà nó là duyên. Là sao? Có nghĩa là đối với người này đó thì cái đó là đẹp, là thơm, là ngon, là hay ho, là hấp dẫn; nhưng mà đối với người kia thì chưa chắc nó là như vậy.

Cho nên ở đây, làm ơn định nghĩa dùm nha. Cái này tôi nói tôi sắp bị ném đá là với cái chữ subha này có 2 nghĩa, làm ơn ghi dùm tôi cái chữ subha. Nó có 2 nghĩa: đẹp và thường thì người ta chỉ biết có một cái nghĩa thôi. Thường người ta chỉ biết có một nghĩa, đó là sạch. Cho nên từ đó mới gọi là bất tịnh, cho nên tối ngày cứ Thường Lạc Ngã Tịnh, hoặc là đề mục Bất tịnh. Thật ra, cái chữ Tịnh rất là nghèo. Quý vị nào mà nghi ngờ tôi thì chắc quý vị đọc chú giải mò hơi mệt. Thôi bây giờ các vị kiểm ở trong tiếng Anh, các vị đánh dùm tôi cái chữ là Subha, Beau rồi thêm cái chữ Venarable, ... quý vị chỉ đọc được tiếng Anh thôi đúng không? Rồi quý vị thấy, coi người ta dịch chữ Subha là cái gì? Cái nghĩa sạch nó nghèo lắm. Bởi vì có rất nhiều thứ trong đời này, cái chuyện sạch dơ nó không quan trọng, như người ta nói cái hoa thì người ta nói nó đẹp nó xấu thôi chứ không nói chuyện sạch dơ ở đây, làm ơn nhớ dùm cái đó. Nó đã vô lý ngay từ đầu. Rất nhiều thứ trong đời, ví dụ như mình nói cái đồng hồ, đến cái xe hơi, thì nói đến đó là nói đến cái đẹp, chỉ cần đẹp hay xấu hoặc là cái nhà hoặc là cái landscape hay là một con người ví dụ như thường là người ta nói đến cái đẹp xấu trước, cái nổi bật, cái cốt lõi là người ta nói đến cái đẹp xấu trước. Ý niệm sạch dơ nó là thứ yếu, nó nhẹ lắm, nó một góc thôi hà, mà bây giờ mình đi cái chữ Subha này mình đi dịch là Tịnh thì mình chỉ lấy cái nghĩa nghèo nhất của chữ Subha thôi, ít gặp nhất nha.

Cho nên ở đây, cái chữ Subhanimittanca ở đây phải hiểu là cái cảnh như ý. Cảnh như ý ở đây, quý vị hỏi tôi như ý là sao. Tôi nói dạ, đối với con bò, cái cảnh như ý nó không giống cảnh như ý của con cạp. Và cái cảnh như ý của con cạp nó không giống

như là cảnh như ý của con thỏ. Mà của con thỏ nó không giống của con người. Mà trong cái con người đó cái nam nó khác, cái nữ nó khác, nam giàu khác nam nghèo, nữ giàu khác nữ nghèo, nữ xấu khác nữ đẹp, trai xấu khác trai đẹp. Rồi cái Như Ý của ông Sư nó cũng khác với Cư sĩ, rồi ông Sư A khác với ông Sư B và vì đâu quý vị còn nhớ không?

- Một là tiền nghiệp,
- Hai là khuynh hướng tâm lý và
- Ba là môi trường sống.

Chính ba cái này nó đã khiến cho cái thích của chúng ta không giống nhau, nó khiến cho cái gọi là cảnh như ý của chúng ta không giống nhau.

Cho dầu chúng ta có cùng một dòng máu, cùng cha cùng mẹ, lớn lên trong cùng một gia đình, đi học chung một lớp, một trường, lớn lên là cái gì cũng chung chung chung hết đấy nhưng mà tôi xin hứa chúng ta có một tỷ cái riêng, bên cạnh cái chung. Tức là cái ghét của người này, các thích của người này chắc chắn rằng nó không thể nào mà nó giống với người kia kể cả trường hợp cả 2 người đều nhìn nhận là giống, nó cũng có những cái điểm sai khác nha.

Cho nên ở đây, Ngài dạy có 2 cái điều kiện mà nó tạo tâm tham,

- thứ nhất là mình gặp cảnh như ý. Nhưng mà cái chuyện này nó đủ chưa? Chưa.
- Cái thứ hai gọi là suy tư hợp lý, hay nhận thức hợp lý.

Có nghĩa là trong chú giải giải thích “hợp lý” là sao? Hợp lý có nghĩa là luôn luôn, trong đầu của người cầu đạo giải thoát, luôn luôn không có quên được cái khía cạnh Tam Tướng của vạn hữu, của danh sắc. Nghe nó rất là kỳ, nhưng mà không bao giờ quên. Cứ thường trực nhớ hay lắm, đẹp lắm, giỏi lắm, ngon lành lắm, thơm tho lắm. Nhưng cái chữ “nhưng” luôn luôn là bằng vàng, vàng 24. Nhưng sao ta?

Nhưng mọi thứ do duyên mà có, rồi mai này cũng do duyên mà mất. Cái nhận thức đó quan trọng vô cùng. Cái kẻ nào mà thường trực sống bằng cái nhận thức này nè, thì cái thích và cái ghét ngày một giảm đi. Mà hãy cái ghét giảm thì khổ giảm. Mặc dù khổ thì nó đến từ nhiều nguồn, nhưng mà chuyện đầu tiên là người bớt bất mãn là

người bớt khổ. Biết trong zoom có hiểu cái này không ta?

Tôi nhắc lại lần nữa nha.

Cái công thức 1: thích càng nhiều thì ghét càng nhiều mà ghét càng nhiều thì khổ càng nhiều.

Bây giờ, mình ghét nóng nè, ghét lạnh nè, ghét mặn quá, ghét ngọt quá, chua quá, đắng quá. Mình ghét cái giọng nói đó, mình ghét cái tiếng cười đó, mình ghét cái gương mặt đó, mình ghét cái phong cảnh đó, cái sự chật hẹp đó, bụi bặm đó, ồn ào đó, hôi hám đó bla bla bla. Nói chung là tất cả những gì làm cho bà con ghét, tôi xin khẳng định rằng đều đi ra từ cái thích của bà con hết.

Tôi nhắc lại lần nữa: tất cả những gì làm mình khổ đều đi ra từ cái thích mà ra hết. Nghĩ dùm tôi đi, dạ thưa, cái ghét nó đi ra từ đâu? Nó đi ra từ cái thích. Bà con bớt thích, tự nhiên bà con bớt ghét. Cực kỳ dễ hiểu.

Ở đây, khi mà mình có điều kiện cho tâm tham là một: cảnh như ý.

Cái thứ hai đó là gì? Sống thiếu nhận thức, không có khả năng nhận thức hợp lý, quên nhiều thứ, quên ba cái đặc điểm của vạn hữu, của danh sắc.

- Đó là mọi thứ luôn biến đổi, vô thường. Mọi thứ đang trong tình trạng trở thành một cái khác, là vô thường.

- Khổ là khía cạnh bất toại? Khổ gồm có 3:

+ Một là sự có mặt của những thứ mình ghét.

+ Thứ hai là sự vắng mặt của thứ mình thích.

+ Và thứ ba là sự lệ thuộc các điều kiện mới có mặt.

Cả ba cái này cộng lại được gọi là khổ. Nhớ nhìn cái này. Cả ba cái này gom lại gọi là khổ. Và cái chi nè, nó không còn gói gọn trong cái vấn đề cảm giác nữa nha, không phải đâu. Cái khổ này nè, là cái khổ mà mình hiểu theo nghĩa nào giờ đó, là cái khổ cảm giác. Nhưng còn cái khổ mà trong tinh thần tuệ quán nó là không có an toàn, bất toại. Nói chung bất toàn mà lại bất toại nữa thì gọi đó là khổ. Nhớ cái đó. Do bất toàn bất toại, không có yên, không ổn, bất toàn, sự sợ hãi, bồn chồn, làm mình ray rứt,

không yên tâm, thì được gọi là khổ. Nhớ cái đó.

- Còn vô ngã có nghĩa là gì? Mọi thứ không có cốt lõi đơn thuần, cá biệt, thì được gọi là vô ngã. Quý vị nhớ 3 định nghĩa này:

+ Khayatthena aniccam

+ Bhayatthena dukkham

+ Asaratthena anatta

- Thứ nhất, Khayatthena aniccam, do biến diệt, có rồi mất, gọi là vô thường.

- Thứ hai, Bhayatthena dukkham, cái gì làm cho mình bất toàn, bất toại, không yên tâm, ái náy, ray rức gọi là khổ.

- Thứ ba, Asaratthena anatta, là cái gì không có cốt lõi, nghĩa là mọi thứ đều do lắp ráp.

Trong Kinh nói, nó giống như bong bóng vậy đó, giống như bọt nước vậy.

- Sắc thân này giống như cục bọt.

- Cái Thọ uẩn, cảm giác buồn vui giống như bọt nước vậy.

- Tưởng uẩn, kinh nghiệm của mình, kiến thức của mình trong đời, khái niệm, quan niệm của mình về vuông tròn, ngắn dài, đen trắng, mặc ấm, phù du ảo hóa, như là những đốm nắng trên đường trưa nắng nóng, các vị nhìn trên mặt lộ, các vị thấy cái gì đó nó rưng rưng, run run. Cái đó gọi là hoa nắng, đốm nắng. Rồi dễ lắm, các vị nhìn lên mặt tole hay nhìn lên nóc xe hơi, mình thấy có gì đó nó rờn rợn rờn rợn vậy đó. Rồi xa hơn tất cả những thiện ác hay dở trong đời này, nó giống như là cái cây chuối vậy đó, mình tưởng là mình có một cái tôi cái ta, nhưng thật ra nó giống như cây chuối vậy, có nghĩa là lột từng bẹ từng bẹ ra, cuối cùng không còn cái gì là cây chuối hết. Nhớ nha, nhớ nha.

Thân tâm mình như cây chuối, cứ lột từng bẹ từng bẹ ra thì nó không còn cái gì hết.

+ Rồi giờ mình chẻ ra, đất, nước, lửa, gió, rồi nó không còn gì hết. Rồi đó là về vật chất và sắc pháp, về cái thân tâm, thể lý.

+ Còn cái sinh lý, cái tâm về tâm lý của mình nè, chỉ có thiện ác buồn vui. Cái ác trong đó gồm có ghen tị, bòn xén, vô minh, tham sân si, ái mạn, kiến nghi. Còn cái

thiện của mình là trí tuệ thiền định, chánh niệm, tinh tấn, kham nhẫn, từ tâm bla bla bla bla, nên cộng nguyên cả lối này thành ra là một thằng Tèo, thằng Tý, chỉ vậy đó, như cây chuối vậy đó, xé nhỏ ra mình không còn gì hết.

Mình là 1 nắm cát. Nắm cát, mình bỏ thêm tí xi măng, cho ít nước vào, mình bèn gọi đó là bê tông. Chứ thật ra, bỏ cái lõi sắt ra, tách rời ra nước ra nước, cát ra cát, xi măng ra xi măng, từng hạt nhỏ từ hạt bụi xi măng, tách ra từng hạt cát, từng phần nhỏ của giọt nước. Nước tách ra được, cát tách ra được, xi măng tách ra được, cái cốt sắt tách ra được, thì như vậy cái tâm kia nó chẳng còn gì hết. Nhớ nha, nó giống cây chuối vậy.

Nếu như chú vị nhìn sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nó giống như cây chuối.

- Cái tưởng, cái thức của mình y chang như là trò ảo thuật gia, làm một đồng thành ra một trăm, rồi một cái khăn nữa thành ra con chim bồ câu, rồi cũng thành ra nụ hoa hồng gì tùm lum hết. Nhưng mà thật ra tất cả là trò ảo, là trò bịa, trò bịp thôi, chứ không có thật. Bởi nếu biến từ một đồng thành một trăm thì họ đâu đi biểu diễn chi. Một ngày họ biến thành vài ngàn là họ sống được rồi. Trước tại sao phải đi biểu diễn? Hiểu cái chuyện vậy. Mình cũng phải hiểu chứ.

Cho nên ở đây, cái thứ nhất là do có cái cảnh như ý, thứ hai là do khả năng nhận thức nó nghèo quá. Nghèo là sao? Nghèo, tức là nó không có được những suy nghĩ như hồi này tôi giảng. Tôi nói lại lần nữa, tôi có uống một lít mật gấu, tôi cũng không dám nói tôi là thiền sư hành giả. Nhưng mà khi giảng, phải bắt buộc nói thiệt cho bà con nghe. Với những nhận thức đó, nếu các vị có niềm tin, cộng với ba la mật thì các vị đi bao xa cũng tới. Về lý thuyết nó là như vậy.

Luôn luôn nhận thức như vậy, luôn sống trong cái nhận thức:

- Do tánh đoạn diệt có rồi mất, cái đó gọi là vô thường.
- Cái thứ hai là, cái gì trên đời này nó cũng là cái nguồn gốc gián tiếp, trực tiếp của các bất toại.

Các vị phải biết rằng khoa học hôm nay cho chúng ta biết rằng cái mặt trời nó cũng có lúc nào đó tiêu hủy, trái đất này cũng có lúc nó biến mất. Cái này trong kinh nói như vậy, ngoài cũng nói như vậy. Đó là mặt trời, mặt trăng và trái đất này, tuổi thọ nó

không phải là không có giới hạn đâu nha. Nếu ba cái ông thầy đó mà không có giới hạn thì xá gì ba cái thứ bèo bọt, phù du trên cái mặt đất này.

- Rồi cái thứ ba, mọi thứ trên đời này không có cái gì gọi là cốt lõi hết. Tất cả nó như cây chuối vậy đó, lột từng bẹ từng bẹ ra, cây chuối nó không có lõi, nó toàn là bẹ không hà. Chúng ta lột từng bẹ ra thì không còn gì để thương ghét sợ hết.

Mà khổ một nỗi là cái ba-la-mật mình nghèo quá. Từ đó nó mới dẫn đến những cái chuyện, ví dụ như gặp thầy không ra gì, ông thầy nói giỏi mà tu dở, ông thầy tu giỏi mà kiến thức thì nghèo, ví dụ như vậy. Bạn mà bạn tào lao, bạn nhiều chuyện, bạn bà tám, bạn không đủ để trở thành là gương lành cho mình noi theo. Đó là thầy không ra thầy mà bạn không ra bạn. Đó là thầy bạn, còn trú xứ. Nếu mà thầy bạn đã không ra gì, thì trú xứ kể còn chi. Trú xứ là nhiều khi thầy không làm, bạn không làm, mà trú xứ nó trực trặc, nghèo hoặc là việc nhà, hoặc là sức khỏe bản thân, hoặc là vấn đề cơm gạo áo tiền. Tất cả những cái điều kiện đó cộng với cái niềm tin của chúng ta, nếu ba-la-mật mình nghèo quá thì nó đủ thứ chướng duyên hết.

Còn một người ba-la-mật mà vẫn là sung mãn, đầy đủ, thì cho dầu có bao nhiêu ngoại cảnh trực trặc, thì họ vẫn có thể thẳng tiến.

Bởi vì cái thời gian đặc đạo thật ra nó chỉ có một giây thôi quý vị, một giây thôi. Có thể là mình có thể vừa chạy ba gác, đạp xích lô, buôn gánh bán bưng, bán chè dạo, bán cháo dạo, bán vé số, bán bánh mì, bánh mì gõ, chúng ta có thể đặc đạo ngay trong một khoảnh khắc. Nhưng mà nó khổ một chỗ là cái ba la mật, cho nên chúng ta chỉ nhận được những cái hướng dẫn tào lao, những hướng dẫn thiếu trách nhiệm, chúng ta chỉ bắt gặp những cái gương sống không ra gì. Từ đó niềm tin bị tổn giảm, rồi từ đó nó cũng ảnh hưởng đến cái đạo nghiệp của mình.

Chứ còn đúng ra, hiểu được nhân nào nào tạo ra tham, nhân nào tạo nên sân, là đủ tu rồi, quý vị. Bởi vì ngay cả đức Phật và các vị La Hán nói chung, Ngài cũng là A La Hán, sư phụ của các A La Hán thôi nhưng cũng là A La Hán. Chư Phật Thánh hiền ba đời mười phương, trong đời sống thường nhật của các ngài, các ngài cũng gặp biết bao nhiêu là cái cảnh như ý nha, có chứ. VD như tuy Ngài là Phật, nhưng mà một cơn gió mát đi ngang, một cái mùi thơm của hoa rừng thổi tới, Ngài biết chứ, sao lại

không biết.

- Ngài cũng có sáu căn, Ngài cũng mang thân nhân loại như chúng ta, Ngài cũng có cảnh như ý.

- Nhưng cái thứ hai là ngài khác mình ở chỗ ngài suy tư không hợp lý, không có như lý tác ý.

Ngài thì một phần là phiền não đã hết, một phần là với khả năng nhận thức của Ngài, Ngài thấy rất rõ: con dòi thích phân, con thỏ thích cỏ, con người thích cơm. Ngài thấy rõ cái đó, thấy bằng Phật trí, thấy bằng cái sự thấu triệt, rốt ráo và triệt để. Cho nên khi mình chỉ cần niệm cái câu này, câu này nghe nó kỳ lắm, nhưng mà nó rất là hay: “con dòi thích phân, con thỏ thích cỏ, con người thích cơm”. Câu đó nghe rất là thường, nhưng mà nó sâu. Sâu ở chỗ nào. Nó sâu ở chỗ là, thì ra những thứ ta thích chỉ có giá trị rất là ước lệ, giá trị mặc định và giá trị rất là tương đối thôi, chứ không có cao siêu như mình nghĩ đâu.

Ở trong mắt một anh bợm nhậu, trên đời này không có cái gì mà nó qua được rượu. Trong mắt một người phụ nữ thích làm đẹp thì không có gì qua được phấn son, quần là áo lụa. Trong mắt của một ông giáo sư, tiến sĩ thì cái thích của ông hoàn toàn không giống như với những hạng mà tôi vừa kể. Có ông thích đánh golf, có ông thích đánh tennis, có ông không muốn có thời gian đi với cây xanh, với gia đình, có ông thích trở thành member của một câu lạc bộ nào đó. Nhiều lắm, quý vị nhe.

Cho nên, cái quan trọng ở đây, tôi là nói rằng nó là cảnh như ý, nó là những điều kiện cần có cho tâm tham.

Nhưng mà nó còn cái thứ hai mới ghê là đầu cho cái cảnh nó có ra sao đi nữa, mà quan trọng là cái tâm lý của anh, anh có được nhận thức chính chắn hay không.

Yoniso, có nghĩa là hợp lý nha. Ngài Minh Châu, Ngài dịch theo bản Hán dịch là như lý, ở đây chỉ là như lý tác ý. Còn ở đây, tôi dịch là nhận thức hợp lý, nhận thức hợp lý.

Rồi bây giờ, đó là tôi nhắc lại lần nữa, nhắc lại lần nữa. Đây là điều mà tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần. Nghe qua thì nó không có gì đáng chú ý hết, nhưng mà

nghe kỹ là gì?

Có 2 nhân tạo ra tâm tham:

- một là cảnh như ý,
- hai là cái khả năng nhận thức không hợp lý.

Từ bây giờ, mình trong đời sống thường nhật, từng ngày của mình mà thích cái gì, thích cái gì, cái đó không phải đơn giản đâu quý vị nha. Quý vị nói tôi hù, tôi cũng hù thiệt luôn. Coi mình thích cái gì, chính cái mình thích nó dẫn đến cái hành động, kiểu sống của mình nha. Và chính từ cái chỗ hành động theo kiểu sống của mình, chúng ta có biết cảnh giới nào tương ứng với cái hành động và cái kiểu sống của mình, cái tâm tư riêng của mình. Nó lớn chuyện lắm, quý vị nha, lớn lắm nha, chứ không phải chỉ là chuyện lớn, mà nó là cực lớn, vô cùng lớn, mà thậm chí là lớn nhất là khác.

Mỗi ngày cứ nhớ mình đang thích cái gì, bình thường thích cái gì, cái gì mà mình đam mê nhất. Chính cái niềm đam mê ấy, nó mới tạo ra cái nhân cách, cái khuynh hướng tâm lý, nó tạo ra cái tiền nghiệp cho kiếp sau nha. Lớn chuyện lắm nha.

Cho nên đừng có dừng lại ở chỗ chỉ học đơn giản: cảnh như ý cộng với thiếu suy tư hợp lý là ra tâm tham. Hiểu về nó như vậy nghèo lắm. Còn cái quan trọng là chỗ cảnh như ý, tức là mình như thế nào mình mới thấy cái cảnh đó là cảnh như ý. Đi rà soát lại giùm tôi đi nha. Cái chủ đề quan trọng lắm.

Con người của mình nó ra sao thì cái khẩu vị của mình nó cũng theo đó mà nó hình thành nha. Cái này lớn chuyện lắm nha. Tôi nhắc lại, con người mình nó làm sao mà cái khẩu vị kiểu đó chứ. Và chính cái khẩu vị ấy làm nên nhân cách của mình, làm nên cái nét riêng, cái đặc điểm tâm lý của con người mình. Nhớ nha, cái này quan trọng lắm nha. Chứ không phải học thoáng qua cho biết đâu nha. Cái đó sâu lắm. Phải để ý xem bình thường mình thích cái gì. Chính cái thích ấy, nó tạo ra con người của tôi trong thời gian tới.

Rồi bây giờ qua cái thứ hai là cái khả năng nhận thức. Tôi nói rồi, có nghĩa là nhận thức trên cái nền tảng của trí tuệ quán, Tứ Niệm Xứ đó, có nghĩa là luôn nhớ rằng mọi thứ vô duyên mà có, có rồi phải mất. Nghe riết nó chán, nó nhàm, nhưng mà tôi xin bảo đảm: kẻ nào mà bình thường xuyên sống trong cái nhận thức này nè, cái thích

giảm, tôi hứa, tự nhiên cái thích giảm, thích giảm thì ghét giảm, mà ghét giảm thì khổ giảm. Vậy còn đòi gì nữa? Tu mà phiền não bớt, an lạc tăng, thiện tâm nó tăng, rồi còn đòi cái gì nữa. Còn cái chuyện đặc hay không đặc thì phải gõ cửa ông ba la mật, ông cho đặc, không cho thì thôi, chứ còn ba la mật có 1 năm, có 1 muỗng café mà đặc cái gì.

Đoạn 7

Rồi, kế tiếp là có hai điều kiện cho tâm sân có mặt. Tâm Sân đó là sự bất mãn đối với ngoại cảnh, đối với nội thân ngoại cảnh nói chung. Tâm Sân có 2, một là cảnh bất toại và hai là nhận thức vô lý.

- Nhận thức vô lý là sao? Nhận thức vô lý có ý nghĩa là không có chịu suy tư trên nền tảng trí tuệ niệm xứ, là suy tư không hợp lý.

- Còn cái cảnh bất toại là sao? Tôi nhắc lại lần nữa, tôi nhắc lại một lần nữa. Con người mình nó như thế nào, mình mới ghét cái đó. Con người mình nó như thế nào, mình thích cái đó. Từ cái thích đó nó mới dẫn đến cái ghét đó.

Các vị còn nhớ, ở trong thơ ca Việt Nam có câu: lấy chồng nghề biển, mà hồn treo cột buồm. Lấy chồng nghề biển, hồn treo cột buồm, có nghĩa là mỗi lần chồng ra khơi đó là cái gì cũng quên hết, mình cứ nhớ ngoài biển, không biết bữa nay sóng to gió lớn, không biết ảnh đánh cá có được hay không, anh em đi chung có ai bệnh hoạn gì không, có bất hòa gây gổ gì không. Bởi vì ngoài khơi mà quý vị, trong bờ còn xoay sở chứ còn ngoài khơi là coi như chỉ có trông cậy vào trời thôi quý vị biết không? Ở trên là trời mà dưới là biển. Tôi hỏi bây giờ anh em không vui, cãi cọ, bất hòa, mâu thuẫn cũng phiền. Có ai đó đổ bệnh cũng phiền. Rồi xui không gặp mẻ cá nào lớn cũng phiền. Sóng to gió lớn cũng phiền. Tàu hư, tàu lủng cũng phiền.

Đó, vì thương chồng cho nên lấy chồng nghề biển, hồn treo cột buồm. Có nghĩa là sao? Thương cái gì thì mình bèn gửi cái nỗi khổ mình dính kèm theo cái nỗi nhớ niềm thương ấy. Chứ chẳng phải khơi khơi mà tôi nhắc cái câu thơ này đâu. Mà kẻ nào có một tí ti huệ căn hiểu tại sao. Lấy chồng nghề biển, hồn treo cột buồm, mà treo ở đây là lo đó quý bị, có nghĩa là mình máng, mình móc, mình gửi cái lo của

mình theo.

Cho nên, do khuynh hướng tâm lý tiền nghiệp, môi trường sống, nó làm nền tảng cho mình thích cái gì. Chính cái thích nó làm nên nhân cách của chúng ta. Từ cái thích này nó mới đưa ra bước hai, là thích nó đã tạo ra cái ghét. Cho nên muốn né cái ghét thì mình phải kiểm soát lại bằng cái gọi là như lý tác ý, gọi là nhận thức hợp lý.

Cái này rất quan trọng. Có nghĩa là luôn luôn nhớ rằng, cứ nhớ câu thần chú kia:

- Con thỏ thích cỏ, con cọp thích thịt sống, con người thích cơm.

- Rồi cái con thỏ ghét không giống như cái con cọp ghét.

Tôi nhớ có một lần, con thỏ nó đi câu. Con thỏ nó đi câu ba ngày không có một con cá nào ăn hết. Đến ngày thứ tư, có một con cá to gấp ba lần con thỏ, nó nhảy lên khỏi mặt nước, nó chửi. Nó chửi: “Ngày mai mà mày đi câu, mà mày còn lấy cà rốt làm mồi là tao giết mày luôn”.

Các vị nghe có động trời không? “Ngày mai mà mày đi câu mà mày còn lấy cà rốt làm mồi, tao giết mày luôn”.

Có nghĩa là con cá, nó cũng rất muốn ăn mồi, mà ông nội kia cứ đem cà rốt treo như vậy thì chết con cá. Con cá mà cuối cùng phải đứng về phía con thỏ luôn, có nghĩa là mai mà mày đi câu mà lấy cà rốt làm mồi là tao giết mày. Có nghĩa là con thỏ nó mê cà rốt thôi, cho nên nó cứ tưởng là ai cũng khoái cà rốt như nó. Tưởng tượng cái tướng nó ngồi là thấy ghét rồi, mà nó còn cái cà rốt vô trong sợi dây thì con nào ăn cho nổi.

Thì mình cũng vậy. Cái sở thích của người này không giống người kia, mà từ đó cái ghét của người này không giống cái ghét kia.

Cho nên 2 đoạn kinh này nó sâu xa tợ bề. Là vì sao?

Có nghĩa là hành giả thường xuyên để ý xem

- Mình thích cái gì và tại sao mình thích cái đó.

- Và cái thứ hai mới ghê. Do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, mình thích cái này. Nhưng nếu nó là cái không nên, nếu đó là cái không nên, thì anh tiếp tục tạo ra một cái chủng tử không nên tạo cho kiếp sau.

Rồi cái ghét cũng vậy. Tao đang ghét cái gì? Tao đang bất mãn cái gì. Cái ghét ấy nó có phải là nền tảng để tạo ra một cái chủng tử bất lợi cho mình trong kiếp sau không?

Đừng có tưởng là cái thích và ghét là chuyện tự nhiên của con người nha thưa quý vị. Quý vị đừng có nghi hờn nhiên như vậy nha. Chính 2 cái đó, nó tạo ra cái con người của mình, chẳng những đời này mà còn đời sau kiếp khác nữa.

Cho nên hành giả phải luôn luôn nhớ rằng:

- Mọi thứ mình thích và mọi thứ mình ghét đều là vô ngã, vô thường.
- Và cái điều nữa không kém quan trọng, đó là những gì ta thích, những gì ta ghét, nó được tạo ra từ cái con người trước đây và hiện nay của ta. Và nếu ta không kiểm soát nó, thì cũng chính nó sẽ tiếp tục tạo ra cái con người sau này của chúng ta, trong ngày mai, ngày mốt, tuổi kia, đời sau, kiếp khác.

Nhớ, cái đó quan trọng.

Đoạn 8, 9 (phút 56:30)

Rồi, cho tôi xin cái bài mới dùm. Cảm ơn nhiều nha.

Có hai duyên khiến cho tà kiến sinh khởi. Các vị biết cái này là dễ bị ném đá nữa. Cái này tôi nhớ tôi giảng rồi, không biết quý vị còn nhớ không?

Có nghĩa là do nghe lại từ người khác. Mà ở trong đây lại được người dịch như vậy là “tiếng nói với người khác”, quý vị nghe có nản không? Có chỗ dịch còn khoe nữa mà tôi quên rồi. Nhưng mà đại khái cái này, do nghe lại, đọc lại, học lại từ người khác.

Hai nhân sinh tà kiến:

- Số một là do tác động cộng hưởng từ người khác, nói gọn là do tác động hay do nhận ảnh hưởng từ người khác, do nghe, do học, do đọc thông qua người khác, gọi là ăn bả mía, bả xác cà phê từ người khác, mà đâm ra tà kiến.

Cái gì biết trên đời này, có cái gì mà nó oan ức cho bằng cái đó? Mình lái xe, mình bị đụng chết, mình không có tức. Mình băng qua đường, mình bị xe nó đụng mình không có tức. Còn đằng này mình giao mình cho cái thẳng mù mà nó lái xe, thì các vị tưởng tượng mình chết, mình có hận không? Rồi mình nhờ thẳng đui, thẳng mù nó dắt mình qua lộ. Nó dắt đi là mình cứ đi thôi, là mình chết. Quý vị nghĩ coi có chết oan không?

Đây cũng vậy. Trường hợp một, trong Kinh nói đó: bản thân ta đã vô minh mà lại kiếm thêm một hướng dẫn vô minh khác. Thì đó là trường hợp gọi là người mù sờ voi.

Có rất nhiều người Phật tử không coi Kinh Tạng, cứ tưởng chuyện người mù sờ voi là chuyện ngụ ngôn của dân gian nước này nước kia. Tôi xin thưa với bà con, chuyện đó trong kinh mình có nói tới. Không biết bà con còn nhớ hoặc có đọc hay sao, tôi nhắc lại: cái chuyện người mù sờ voi là có trong kinh điển của mình, chớ không phải nói là 3 cái chuyện ngụ ngôn của Ả Rập, Rumani là kỳ lắm nha.

Hai mươi lăm thế kỷ trước, là mình đã có kinh điển Pali, lời dạy của Thế Tôn ra đời, của thánh chúng là ta đã có rồi.

Cái tà kiến, cái hiểu sai, cái nhận thức sai về cuộc đời, nó đến với chúng ta từ hai nguồn.

- Một là do chúng ta tiếp nhận một sự hướng dẫn, một sự trao truyền không chính xác, bậy bạ.
- Cái hai là khả năng nhận thức của chúng ta có vấn đề.

Ví dụ như người ta nói rằng mọi thứ ở đời này do một đấng chí tôn từ cõi cao xanh nào đó an bài, sắp xếp, ban phước, tha tội, sáng tạo muôn thứ ở đời. Cái chuyện đó người ta nói kệ người ta. Nhưng tại vì mình thiếu cái thứ hai. Mình không tự có một chủ kiến, một lập trường sáng suốt cho riêng mình, mà cứ cả đời đi múa lân mà múa đuôi. Người ta múa đầu, người ta múa ở đâu, mình múa theo đó. Nó leo lên cây tre mình cũng leo; nó nhảy mình nhảy; nó hái trái cầu, mình cũng hái trái cầu. Ví dụ như vậy, mình chỉ múa đuôi thôi, thì nó quá nguy hiểm.

Cho nên ở đây cứ nhớ cái này. Chúng ta vốn dĩ sinh ra tự do, không có tù đày, không bị gông cùm xiềng xích. Cái chuyện mà chúng ta bị nhốt tù trong những ý thức hệ chính trị, trong những quan điểm, tôn giáo, văn hóa, xã hội, bla bla bla, là do chính chúng ta chọn lấy. Cha chúng ta, mẹ chúng ta, ông bà, anh em quyến thuộc, bà con, bè bạn, chòm xóm, không có ai quyết định cái đó, trừ chính ta.

Mà cái tang thương nhất là mình mang cuộc đời buồn vui thiện ác của mình giao cho

người khác. Mới cách đây một năm, tôi biết một chuyện rất là đáng buồn. Một người cực kỳ thông minh mà toàn bộ cái buồn vui của mình giao cho người bạn hơi chậm lụt. Chính người bạn đó đã tác động làm cho cô Phật tử này coi như tan nát, và cuối cùng đi đến tai tôi thì tôi chỉ có thể chia buồn cùng tang quyến, chứ tôi đâu có biết làm gì được quý vị, tôi chỉ có khả năng vậy thôi. Quý vị đang tang gia bối rối, tôi bỏ qua thôi, chứ còn đứng ra thì phải nói, quý vị giao phó cả cuộc đời cho người khác.

Mà giao phó có hai trường hợp

- Giao phó mình là giao thân gửi phận vào cái bóng tùng quân xứng đáng thì nên giao.
- Còn cái thứ mà giao trứng cho ác thì chết.

Thì cái quan điểm nhận thức của mình cũng vậy. Mình đem cả một cuộc đời, cái tâm tư nhận thức của mình, mình gửi cho người ta. Gửi bằng cách nào? Người ta nói cái gì mình cũng tin hết, người ta bậy mình cũng bậy theo, người ta trúng mình trúng theo. Mà như vậy thì quá nguy hiểm. Cái đó gọi là mù trong mù quý vị.

Có nghĩa là đã mang thân phạm phu rồi, chúng ta biết mình đã bị mù rồi. Bây giờ mình lại mù thêm một lần nữa, có nghĩa là đã mù rồi mà thay vì người ta tìm ánh sáng, còn đảng này đã mù còn chui vô cái hầm, chui vô cái chai đầy nắp lại, là mù tập hai.

Như vậy thì có nghĩa là, 2 nhân sanh tà kiến:

- Một là mù toàn tập đó, là do người khác tác động cho mình.
- Thứ hai là do bản thân mình không có khả năng nhận thức.

Tôi xin nhắc lại một lần nữa câu mà tôi đã nói không biết bao nhiêu lần. Tất cả sách vở, tất cả thầy bà, giảng sư, pháp sư, thiền sư bla bla Sư, lung tung Sư, tất thầy đều. Ở đây tôi không dám đụng tới thánh hiền nha. Nhưng mà Thánh hiền là Đức Phật, chứ còn kể cả vị Thánh Thỉnh Văn, thì tất thầy đều có dấu ấn cá nhân ngay trong hướng dẫn của mình hết.

Như vị A La Hán đó, Ngày rất là tâm đắc với pháp môn bất tịnh, là mình tới với Ngài

thì sớm muộn gì, Ngài cũng đem dạy cho mình pháp môn bất tịnh. Rồi vị kia thì thích đề mục hơi thở, vị nọ thì thích đề mục tâm từ, nó lạ như vậy, cứ là dạy tâm từ, cứ là lạ như vậy. Tôi đọc không biết bao nhiêu cuộc đời của các bậc thánh hiền, thánh nói chung là lạ lắm, các vị tâm đắc cái gì thì bèn lấy nó ra mà dạy cho đệ tử, còn có hợp hay không thì nó là tùy duyên. Riêng vị Chánh Giác, hoặc là Ngài Xá Lợi Phất, hai Vị này, Ngài Mục Kiền Liên nữa là 3 vị, thì coi như là còn dòm ngó đến căn tánh của người ta. Chứ còn đa phần các vị còn lại, đa phần, đa phần nha, coi như là cái gì hợp với mình thì mình sớm muộn, sớm muộn thôi, chứ không phải các vị La-hán dở như mình đâu, các Ngài hơn mình nhiều lắm à. Nhưng mà nói gì thì nói, đi đâu thì đi, cuối cùng các vị cũng trở về với cái sở trường của mình thôi. Đó là tôi nói các vị Thánh.

Bây giờ tôi chuyển qua phàm nha, phàm mới là tang thương nè. Cái ông phàm, mình là có 1.000 lý do để ổng hướng dẫn mình.

- Thứ nhất, ngoài cái sở trường của ổng ra thì ổng dốt đặc ổng đâu dám đụng đến sở đoản, thế là ổng đem cái sở trường của ổng ra ổng dạy.
- Cái thứ hai, vì cầu danh, vì cầu lợi, ổng sẵn sàng hy sinh lợi ích của học trò, đệ tử, miễn là chàng được ngất ngưỡng ngôi cao, chưa kể phàm phu có cái tuyệt chiêu là mê danh mê lợi là chết nha.

Cho nên tất thấy những hướng dẫn của phàm phu đều mang dấu ấn cá nhân. Tôi nói lần nữa, có hai cái động cơ, chứ không phải là bất thiện hết, nghe nha. Làm ơn. Tôi xin đề đầu, quỳ lạy tất cả các vị thiền sư nha, tôi không dám bất kính, mà tôi chỉ nói là: tất cả các vị đều có ít nhiều gởi gắm cái quan điểm cá nhân trong đó.

Cho nên khi mà chúng ta học đạo, học giáo lý, học thiền với các vị, chúng ta cũng tỉnh táo một chút. Không phải họ sai, nhưng mà cứ đề mình ra họ xài, học động vô hòng mình toàn cái sở trường không hà, mình ráng mình nuốt, thì cái đó rất là khó cho mình. Cho nên có nhiều cái mình thích thì mình không có hợp, cái hợp với mình thì mình không có thích. Các vị thiền sư gọi là ảo diệu, cao tay đó, họ có thể nói cho mình cái mình thích.

Các pháp sư cũng vậy, giảng sư cũng vậy. Cái quan trọng nhất là nói cái gì mà họ nắm được mình, đó là cái động cơ bất thiện. Hoặc động cơ thiện mà không có thiện xảo là họ tính buổi đầu, nói cho mình vui để mình theo đạo rồi sau đó tính tiếp.

Nhưng mà khổ một chỗ, qua cái chặng đường mẫu giáo, qua cái chặng đường mẫu giáo ấy, thì ta không còn thời giờ để mà rút chân ra nữa quý vị à.

Cứ mới vô mà thấy mặt khờ khờ là bắt niệm Phật. Chừng hồi nó mê rồi là dắt qua cái khác, nó không chịu nữa, không chịu nữa.

Một trong những bi kịch lớn nhất của các trường phái Tịnh độ đó là làm thui chột khả năng nhận thức hết sức tinh tấn nghiêm cứu kinh điển của những người tu Phật. Có nghĩa là vô là cứ cho nó là lục tự Di Đà trước đã. Ở đây tôi không có nói là chánh tà, sai đúng, tôi không có nói nha, vì trong zoom, tôi không biết ai đang nghe, cho nên tôi chỉ nói vắn tắt là, rất nhiều vị cứ nghĩ rằng cho đệ tử vào đạo bằng con đường đơn giản, dễ nuốt, dễ ngửi, dễ nếm này đi. Nhưng mà họ quên rằng khi mà nó nếm rồi, nó quen rồi, nó thấy cái kiểu đó okay quá là nó bèn hư hết. Các vị tưởng tượng kinh điển bao la, kết tinh của tuệ giác chánh đẳng giác, thế mà cuối cùng gom gọn lại còn một câu niệm Phật, quý vị có đành lòng không?

Vậy mà không biết bao nhiêu người quyến kinh to đùng đó, họ không thêm quan tâm. Họ chỉ nhớ sư phụ trao cho cái gì thì mê một đời theo đuổi cái đó. Mà quý vị lại tiếp tục cam tâm, thì tôi xin thành kính trao tặng bản vàng bìa đá cho quý vị, trên đó khắc một dòng chữ “hội chứng cá cảnh”.

Có nghĩa là không có khả năng trở về với trời cao đất rộng, mà vẫy trong cái lồng kiếng. Mỗi ngày thò vô, liệng cho vài viên thực phẩm công nghiệp rồi cứ như rửa. Lâu lâu là chủ thay nước, rồi mình thấy cả một vũ trụ càn khôn bao la bát ngát, gói gọn trong cái bể cá cảnh, mỗi một cảnh như vậy là vài kiếp thì các vị tưởng tượng, suy nghĩ coi chúng ta có phải là xui hay không? Chúng ta có phải làm đau lòng hai đấng sinh thành, vốn dĩ sinh mình ra tay chân tự do, mà khi đi vào đời, đem cái tự do ấy đặt xuống chân Sư phụ, cái kẻ trao cho mình các quan điểm chính trị, văn hóa, tôn giáo, xã hội bla bla. Thì quý vị sanh ra một đứa con như vậy, quý vị có thấy đau lòng

không? Chứ tôi chưa sanh là tôi đã thấy đau lòng rồi. Có nghĩa là mình đẻ ra thẳng tù, một con cá cảnh, một con chim cảnh, chứ không phải là một con người.

Cho nên lý do, điều kiện, cơ sở, nghiệp nhân mà dẫn đến Tà kiến đó là chúng ta chấp nhận vội vã tin người khác. Mà trên đời này, chúng sanh đó có hai loại.

- Loại một là luôn luôn cho thấy mình là đỉnh của đỉnh, cho rằng đây là chân lý.

- Hạng thứ hai là cái hạng khoái dựa, lúc nào cũng phải kiếm chỗ dựa. Có nghĩa là cứ là sợ, rất là sợ phải suy tư một mình, rất là sợ cái gọi là chủ kiến, cái gọi là lập trường, rất là sợ, cứ tin theo người khác cho nó chắc ăn. Hễ nó nói bậy thì chẳng lẽ một rừng người ta theo mà nó bậy hết hay sao? Hồng lè một rừng người theo mà nó đều thiếu trí hay sao? Thế là dựa vào đám đông cho nó chắc ăn.

Còn không, thôi cho tôi nói thiệt một bữa đừng có buồn nha, lâu lâu nói một bữa cho nó đã. Khi mình là phụ nữ, là mình đến với đạo, chưa có ngộ đạo mà đã bắt đầu mền đạo trước, chưa ngộ mà đã mền. Mà chưa kịp mền đạo đã mền cái người giảng đạo. Có nghĩa là ông thầy đó mặt mũi, giọng nói, hàm răng, vàng trán, lỗ tai, gò má, nụ cười, giọng nói mà nó ok rồi thì ta bèn đi theo cái giọng nói ấy, bèn đi theo ánh mắt ấy. Các vị tưởng tượng như vậy có phải chết oan không?

Ngày xưa tôi tưởng Từ Hải chết oan, nhưng không, quý vị mới chết oan. Từ Hải chết đứng, nhưng mà sau đó có ngã ra. Còn chết cái kiểu quý vị là chỉ có chôn đứng thôi, quý vị có biết không? Từ Hải lát sau có ngã đùng ra. Nhưng mà cái kiểu theo đạo, mà theo cái kiểu hình danh sắc tướng, nhược dĩ sắc kiến ngã, thì coi như cái thứ này mà nó chết rồi, chỉ có nước làm cái kim tự tháp cho nó thôi, chứ làm sao chôn nằm.

Cho nên là mình phải có cái khả năng nhận thức. Mà nhận thức yếu quá, nhận thức yếu quá, chúng ta lập tức trở thành mồi ngon cho tà sư, cho hôn sư, giống như hôn quân vậy đó, hôn là tối.

Cho nên cái quan trọng nhất là người ta nói gì kệ người ta. Người ta nhiều lắm. Mình chỉ coi ông giảng sư, pháp sư là cái người cung cấp tài liệu cho mình tham khảo, nha. Ông bày ra đó một bàn, thì bắt đầu mình lựa. Chứ còn mà chưa gì hết, mà mình bèn

gắn lên đầu chàng một cái vòng nguyệt, đúc dưới móng chàng nguyên một cái tòa sen, là mình sai bét nha.

Và cái điều đó trở thành một thói quen cho kiếp sau, quý vị biết không? Có nghĩa là bây giờ gặp Phật thì mình dễ tin như vậy, nhưng mà vẫn trong chùa. Còn đời sau, sanh ra mình gặp đạo Hồi, đạo Chúa, là tan thương. Các vị tưởng tượng theo một cái đạo mà coi như giết chóc, âm mưu, rồi khủng bố, rồi hại người, rồi máu lệ. Các vị tưởng tượng là vì đâu, vì đâu nó ra nông nổi đó? Nó vì đâu mà ra cái sự tình đó? Vì cái thói quen của chúng ta, sợ suy tư, không có chủ kiến, không có lập trường, sợ đứng 1 mình, lạnh lẽo, quạnh hiu, bèn tìm chỗ dựa. Thì những người này phước nhiều thì lớn lên, kiếp sau tất cả được ngồi xe lăn vì đứng 1 mình hổng được mà, đâu có đi được đâu, có tự đi thì phải ngồi xe lăn thôi. Dĩ nhiên, tôi nói thêm xe lăn tâm lý nha. Bữa hôm tôi nói tiểu đường tâm lý là cái người khoái ngọt, còn bữa nay tôi nói cái hạng thứ hai là xe lăn tâm lý, có nghĩa là hai cái chân nó không có tự đi. Còn nếu mà không đủ phước làm người, thì làm cá cảnh, các vị biết không, có nghĩa là nó đẻ ra là bố mẹ nó ở trong lồng, trong chậu, rồi cứ thế mà nó đi tới, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc ở trong cái gọi là lồng chậu ấy. Các thế hệ sau kế thừa, kết nối, cũng vẫn tiếp tục trong đó, không dám suy tư độc lập.

Cho nên sáng nay mình học về cái duyên khởi của tâm tham, của tâm sân, rồi của tà kiến. Cả ba cái đó nó đều dẫn đến một bài học lớn cho chúng ta, đó là: đầu là tà kiến hay là tham hay là sân, tất thấy đều đi ra từ cái khả năng nhận thức bệnh hoạn, thiếu máu, gãy còm, suy nhược, suy dinh dưỡng của chúng ta.

Có nghĩa là chúng ta biết rằng để đối phó với tà kiến và vô minh thì chúng ta chỉ có một con đường là ánh sáng, ánh sáng của trí tuệ. Mà ánh sáng thì nó có ba nguồn tư và tu, vẫn có nghĩa là những gì chúng ta nghe, chúng ta học, chúng ta đọc, mà có gạn đục khơi trong. Nói trong từ trong nước là kế thừa có phê phán. Mình cấm đầu nghe theo người khác không có gạn lọc, không có biết phân biệt lựa chọn, thì đó là chuyện bậy bạ. Nhưng mà nếu mình nghe như vậy rồi mà không chịu học ai, không chịu lắng

nghe hết, thì chúng ta lấy cái gì để làm vốn liếng suy tư, lấy gì làm vốn liếng để đối chiếu so sánh đây? Cho nên mình phải nương tựa vào người khác.

Có ai trên đời này mà lại không có thầy trên đầu quý vị? Không có. Có cả trường hợp chúng ta học với những người mà chúng ta không ngờ họ là thầy của mình. Có trường hợp đó nữa quý vị, chúng tôi có thể học được những câu nói hay, những suy nghĩ hay từ một ông cụ ngồi ở nhà ga. Một câu thôi, thì là thầy rồi còn gì nữa. Bởi chỉ cần một câu đó, nó đã thay đổi cái nhận thức của mình về đời sống, về cuộc đời, về tôn giáo, về văn hóa, về chính trị, chỉ một câu đó thôi.

Cho tôi nói câu này để bị ném đá nè. Bởi vì thấy nó cần thiết thì tôi nói, coi như tôi vị pháp vong thân. Có nghĩa là tình cờ tôi có nghe một câu nói: phản quốc thì không nên. Bởi vì phản ở đây có nghĩa là gì, là người không có lòng trung thành, đúng. Nhưng mà họ nói rằng: ái quốc mà cực đoan thì nó đi ngược lại với tinh thần Phật pháp. Là vì sao? Vì trong cái dòng chảy luân hồi, làm gì mà chúng ta có một quê hương vĩnh viễn, làm gì mà chúng ta có một đất mẹ vĩnh cửu quý vị. Kiếp này nè, làm người Việt, kiếp sau làm người Tàu. Kiếp này thì đấu tranh, giành giật, xác định chủ quyền biển đảo, Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam, cột mốc biên giới Việt, Miên, Lào, từng ngày và từng ngày cho người canh giữ, đủ thứ. Rồi mai này tắt thở, ai cấm mình đi về Tàu? Ai cấm mình làm người Khmer? Ai cấm mình làm người Lào? Đâu ai cấm, nghiệp nó đi mà quý vị, nghiệp nó đưa đi.

Cho nên, yêu dân tộc thì cứ yên mà nhớ dân tộc chỉ là một mảnh nhỏ xíu của cái gọi là chúng sanh. Yêu đất nước được thì yêu, nhưng yêu đất nước này nghĩa là yêu cái môi trường sinh thái, yêu cái nơi chốn mà thích hợp cho đời sống tâm linh văn hóa của mình. Chứ còn coi cái đất nước nó là một hằng số bất kỳ, nó là một giá trị tuyệt đối là sai phép. Bởi vì các vị biết rằng kiếp sau của quý vị có thể là ngay, kiếp sau của chúng ta có thể là ngày mai. Và tôi tuyệt đối mong mỗi không có ai đó trong zoon này nghe một phút giây chia sẻ của tôi mà nói rằng tôi đang nói về chính trị. Không, cái thấy giống gì mà tôi mê nó dữ ta, không có.

Và đối với tôi, tôi xin thưa: mọi thứ ở đời, vạn hữu tồn sinh trong các cõi càn khôn này, tất thảy đều vô ngã, vô thường, có đó mất đó. Tất tảy mọi thứ đang ở trong vòng

chảy của biến động.

Cho nên mọi giải pháp chính trị, tôi nói mọi thứ nó đang trong cái dòng biến động liên tục quý vị à. Cho nên, mọi giải pháp chính trị nó chỉ là cái giải pháp tạm thời cho cái lúc đó, chỗ đó mà thôi, thì lấy gì, dựa vào cái gì mà tôi cầm đầu cầm mặt tôn thờ một chủ trương, một lập trường, quan điểm, chính sách gì đó. Không tôi nói là không, vì duyên nghiệp, chúng sanh là đa dạng, thiên hình vạn trạng. Và cái dòng đời thì lúc vậy lúc khác, tất thấy chúng ta đều là những chiếc lá trên dòng thì làm gì mà có một kiểu tôi nhất định quý vị. Tất thấy những giải pháp về chính trị, văn hóa, kể cả tôn giáo, cũng đều là những giải pháp tạm thời.

Ví dụ như mình thấy sáng Đức Phật Ngài độ người ta bằng cách Ngài kêu con quán bất tịnh đi con, 5, 10, 15 phút. Con tu hơi thở đi con, 15 phút sau con tu tâm từ đi con, 15 phút sau nữa con nên dành hết thời gian cho hạnh kham nhẫn đi con. Thấy đã không, là gì sao, là vì cái căn cơ chúng sanh mỗi lúc mỗi khác quý vị à, với mỗi người mỗi khác.

Cho nên tất thấy mọi giải pháp mà chúng ta cho rằng đó là khuôn vàng thước ngọc về kinh tế, về chính trị, quốc phòng, về văn hóa, về giáo dục, về cốt lõi thì có thể nó có một điểm nào đó còn lưu trữ lâu dài nhưng trong hình thức thực thi, thể hiện thì nó khác thôi. Nhưng mà chính chúng ta bị dính cái hội chứng cá cảnh nó quá nặng đi, cho nên cái gì chúng ta biết thì nó đều là tuyệt đối, gọi là ngoan cố, là lì lợm.

Thì coi như nếu mình bị dính cái hội chứng này rồi thì ai cứu mình đây. Mà cái nguy hiểm nhất là nếu mà chúng ta ra rả tà đạo là mình chết. Cho nên tôi chỉ mong một điều, đó là đời đời sinh ra con có khả năng hoài nghi mọi thứ. Cái lời nguyện này nghe rất là kỳ, nhưng mà tôi đã quá ngán cái thế giới hôm nay. Cho nên tôi bèn bổ sung trong những lời nguyện của tôi, có một câu là: đời đời sinh ra cho con khả năng hoài nghi cái con đường dưới chân của con. Dầu có pháp, tà pháp, không cần biết, con chỉ mong đời đời sinh ra con có được cái khả năng hoài nghi, chứ con đừng có mà cầm đầu cầm cổ thờ phụng một cá nhân, một lập trường, quan điểm, chủ trương, chính sách nào là không, không bao giờ có phần của con trong đó.

Như vậy thì mình đang học về hai cái nguồn, 2 cái duyên khởi của các tà kiến. Quý vị còn nhớ tôi có giảng tất cả tà kiến, tức là những nhận thức sai lầm của chúng ta trong đời này, nó nằm gọn trong hai thứ thôi. Ôn lại cho những người mới tinh. Tất cả tà kiến, tức là những nhận thức sai bét gom gọn lại có hai thôi, đó là thường kiến và đoạn kiến. Thường kiến nói nôm na là tin chắc vào một cái tôi thường hằng bất biến, một cái tôi đi từ lúc này sang lúc khác, từ nơi này qua nơi khác, từ đời này sang đời khác. Thay vì phải hiểu rằng mọi thứ chỉ là lắp ráp, mọi thứ chỉ liên hệ, cộng hưởng, không có một cái gì đó gọi là cốt lõi, không có gì đó gọi là thuần nhất, độc lập mà có thể tồn tại được. Một cây tăm xia răng, một sợi tóc, một hạt cát, một giọt nước, tất cả nó đều là một khối tổng hợp của nhiều thứ. Trên đời này không có cái là hạt cát, nói rất ráo không có giọt nước, không có, mà hạt cát, hạt bụi bay theo gió, nó cũng là sự cộng hưởng, nó là sự lắp ráp, ghép nối của rất là nhiều thành tố khác mới làm nên cái hạt bụi.

Nếu quý vị không tin thì tôi hỏi một câu thôi. Nếu quý vị nghĩ rằng hạt bụi nó nhỏ quá, nó không phải là cái khối tổng hợp của nhiều thành tố. Thì cho tôi hỏi một câu thôi, một câu đơn giản. Nếu anh nói với tôi rằng hạt bụi nó nhỏ quá, nó không đủ để chứa những thành tố như tôi nói, thì tôi hỏi này: các vị có tin rằng có những vùng đất bị ô nhiễm và không ô nhiễm không? Ví dụ, như mình nói rằng không khí ở những nơi như Thụy Sĩ nó trong lành, nó trong lành nhưng nó vẫn có bụi chứ. Nhưng tại sao cái bụi của Thụy Sĩ nó không giống cái bụi Trung Quốc, bởi vì trong từng cái hạt bụi của Thụy Sĩ, khói công nghiệp nó không có ám nặng như vậy. Bên đó, tất cả hãng xưởng, công ty, nhà máy sản xuất công nghiệp, tất cả đều được kiểm soát chặt chẽ về khí thải. Trong khi đó ở Việt Nam, Thái Lan, Trung Quốc, thì cái vụ này coi như bị làm lơ. Cho nên cũng là bụi thôi, nhưng mà tại sao cái bụi chỗ này quý vị xem là ô nhiễm, mà chỗ kia không bị vì trong từng hạt bụi này nó có chứa vấn đề hay không.

Cho nên, tà kiến có 2 là:

- Một là đi tìm một cái tôi. Đời này kiếp khác đi tìm một cái tôi. Ngay tổng bản thân mình và ở những người khác, quý vị có cái tôi đây, có cái tôi kia. Trong khi cái tôi

này bị cái tôi kia gây tổn thương, mình mới nổi điên lên. Đó là cái tà kiến thứ nhất.

- Cái tà kiến thứ hai, là phủ nhận những gì mà mình không thấy, không biết. Thí dụ như mình không thấy nhân quả báo ứng, đời sau, kiếp trước; mình không thấy luân hồi, địa ngục, cõi trời; mình không hề biết trên đời này có những người gọi là hiền thánh đã chấm dứt sinh tử, không còn phiền não, chấm dứt sanh tử, mình không biết điều đó.

Cho nên cái loại tà kiến thứ nhất là cố ý đi tìm và tin tưởng vào cái tôi. Còn cái thứ hai là phủ nhận triệt để những gì mà khả năng hạn hẹp, dài có một tấc rưỡi của mình nó không có dò tới được, mình bèn phủ nhận toàn bộ. Đó gọi là đoạn kiến, là nói gọn.

Còn nói theo trong Kinh là nói cho nó rộng thì:

- Thường kiến có 3:

+ Là tin vào cái tôi không do lắp ráp mà thành.

+ Cái thứ hai là tin vào sự có mặt của một cảnh giới thiên đường, một cảnh giới vĩnh hằng, đời đời bất diệt.

+ Cái thứ ba là tin vào sự có mặt, sự hiện hữu của một đấng Chí Tôn như là Thượng Đế, đấng Chúa Trời, đấng này đấng kia, đấng chí tôn tối cao vô thượng sáng tạo muôn loài, ban phước, tha tội.

Ba cái tin tưởng này thuộc về thường kiến: thứ nhất là tin vào cái tôi, thứ hai là tin vào sự có mặt của một đấng tối cao, thứ ba là tin rằng rốt rồi có một cảnh giới, một nơi chốn, một không gian vĩnh hằng. Cả ba cái này được gọi là tà kiến, gọi là thường kiến.

- Đoạn kiến cũng có ba.

+ Thứ nhất là vô hành kiến, nghĩa là cho rằng không có thiện ác gì hết, thích thì làm, không thích thì thôi, không có thiện ác.

+ Thứ hai là vô nhân kiến, có nghĩa là không có tin nhân duyên của vạn hữu, cho rằng mọi thứ ngẫu nhiên mà có. VD bà đó đẹp là do bà đó đẹp, ông đó giàu là do ông đó giàu, ngẫu nhiên vậy thôi.

+ Vô hữu kiến có nghĩa là phủ nhận triệt để, phủ nhận triệt để những gì mà mình không thấy được, không hiểu được, không chứng minh được.

Dĩ nhiên, trong zoom có nhiều người nghe tôi nói điều này rất khó chịu: “Tôi chưa chứng minh được, thì tại sao bắt tôi tin?” Tôi đâu có bắt. Tôi chỉ nói là chưa có chứng minh được thì đừng có bác. Tôi đâu có bắt quý vị là tin bừa, tin vội, tin càng những điều mà quý vị chưa chứng minh được. Nhưng trong tinh thần Phật pháp, với tấm lòng đại bi thật sự, tôi xin khuyên rằng mình đừng vội vã tin khi mình chưa chứng minh được; nhưng cũng đừng có đại khờ mà bác bỏ, phủ nhận một điều mà bản thân mình cũng chưa có bằng chứng là nó không có. Vì cái kiểu này hơi vội, vì mình chưa đủ bằng chứng để nói rằng nó không có.

Thí dụ, tôi nói chuyện nhẹ thôi, là về giới khuất mặt đó, ma quỷ. Mình không có khả năng chứng minh là mấy cái loài đó có thật, nhưng mình dựa vào đâu để mình nói là nó không có? Mình chỉ có một nguồn duy nhất là mình chưa có thấy bao giờ, rồi mình đem dựa vào đó mà phán rằng nó không có. Các vị nghĩ có động trời không? Các vị nghĩ đó có tà lao, nguy hiểm không? Hay thí dụ như bữa hôm nay ghé chỗ trú xứ của đi, tôi có nói thế này: “Đêm hôm đi ra đi vào nhớ mở đèn nha, sân sau có rầy”. Quý vị không có tin bởi vì quý vị ở đây 1 tuần rồi, quý vị không thấy con nào hết, quý vị không tin”. Quý vị nghĩ cái thái độ ngoan cố, lì lợm đó có nên hay không, nó có nguy hiểm hay không? Người ta đã nói: “Cẩn thận nghe, coi chừng rầy.” Đúng, quý vị chưa từng thấy con nào, nhưng quý vị cũng không có bằng chứng để nói rằng ở đây không có rầy. Khi mà quý vị nhắm mắt nhắm mũi chống lại tôi, thì mai này quý vị bị rầy nó đập thì quý vị ráng chịu. Còn cái chuyện tôi có thấy hay không là chuyện của tôi. Tôi chỉ nhắc thôi: cẩn thận, đêm hôm ra vô nhớ mở đèn sân sau nha, vì ở đây có rầy. Đàng này không có chứng minh được, rồi không tin. Không tin là tắt đèn, đi ra đó, ngồi trên cỏ một hồi rồi bị cắn, kêu trời.

Ok, như vậy thì chúng ta đã học xong cái duyên khởi của tà kiến. Tà kiến thì gọn chỉ có thường và đoạn. Thường là đi tìm một cái tôi bất biến. Đoạn là phủ nhận toàn diện, triệt để những gì mình không thấy, không hiểu, không chứng minh, không nhận

biết được. Còn nói cho rộng thì thường kiến có ba, đoạn kiến có ba.

Nhưng ba cái này nghe một lần không có nhớ đâu. Quý vị biết không, tôi làm thầy chùa bốn chục năm rồi, nói vậy là người ta nhớ được như vậy đó. Chứ còn mấy điều tôi nói, tôi chỉ là buộc họ đọc nhiều chứ nhớ không nổi, trừ khi họ học từ nhỏ. Kém rồi, phải nghe nhiều lần.

Đoạn 9

Bây giờ mới có 10 giờ 20. Quý vị cho xin thêm một bài nữa.

Ở đây chúng ta có ai đang nghe về tà kiến là đã giảng rồi. Khi mà có hai duyên, hai cái lý do mà tạo ra tà kiến, thì đó cũng chính là hai cái duyên mà tạo ra chánh kiến. Quý vị nghe có kỳ không?

Muốn có tà kiến, có hai nguồn.

- Một là nghe người khác.
- Hai là do suy nghĩ chưa có tới.

Còn bây giờ, cái nguồn có chánh kiến nó cũng gồm có hai:

- Một là cũng nghe người khác chỉ dạy;
- Hai là cuộc đời nó trao cho mình cái gì, chưa biết tốt xấu, mà cái quan trọng nhất là mình đón nhận nó ra sao.

Các vị nghĩ làm sao, nếu tôi đặt vào tay của một đứa bé một trái chanh, đứa bé mới có hai tuổi, đưa nó trái chanh, thì quý vị nghĩ nó làm gì với trái chanh đó? Khi nó mới có 18 tháng, 22 tháng mà nó cầm cái chanh, nó sẽ làm gì? Rồi tôi đưa nó hũ gừng, nó sẽ làm gì? Tôi đưa nó cái hũ muối, nó sẽ làm gì? Toàn là mặn, cay rồi chua, nó làm cái gì. Nhưng mà với một bà nội trợ, một người đàn bà trên 18 tuổi, một người phụ nữ trên 18 tuổi, mà tôi đưa cho họ chanh này, gừng, muối là họ cảm ơn rồi rít. Trong khi đó, một đứa bé với mấy cái này thì nó chỉ lắc đầu. Là vì sao? Là vì khả năng của nó, khả năng nhận thức của nó về thế giới, không cho phép nó hiểu biết phải làm gì với ba thứ đó.

Thì Phật pháp cũng vậy, Phật pháp hay Tà pháp cũng giống nhau ở chỗ là người ta

trao cho mình, mình có khả năng nhận nó hay không. Mình nhận kiểu gì? Nhận nghĩa là xòe tay mới gọi là nhận. Nhưng mà nhận kiểu gì, nghĩa là mình nhận xong rồi mình làm gì với nó?

Sáng nay mình lại nghe cha bên linh mục giảng về Chúa, rồi qua bên chùa mình lại nghe mấy ông sư nói về Phật. Cái chuyện đó là chuyện của người ta. Mà cái quan trọng nhất là mình nghe Chúa, mà nghe bằng cái đầu có nhận thức, thì vẫn có được lợi lạc theo cái kiểu nghe lời Chúa. Mà bây giờ mình nghe lời kinh Phật bằng một cái nhận thức ngon lành, thì mình vẫn được lợi lạc từ kinh Phật. Còn cái kiểu nghe mà thiếu hành trang, thiếu nền tảng, thì đầu nghe Chúa hay nghe Phật, mình chỉ đem rác về cho cái đầu mình thôi.

Cho nên muốn có chánh kiến,

- Cái đầu tiên là chúng ta nhận được gì. Nhưng mà chưa hết, nó mới có 50% thôi.
- Còn lại, mới ghê, chúng ta nhận được gì và chúng ta đã làm gì với cái chúng ta nhận?

Bởi vì bẩm sinh chúng ta sinh ra đời, cái đầu chúng ta trống lỗng, có gì đâu. Nhưng rồi lớn lên, trường lớp, thầy cô, sách vở, bạn bè, chòm xóm, người ta mới trao truyền cho mình cái kia, cái này, cái nọ. Cái vấn đề là anh đã đón nhận nó ra sao, anh đã làm gì với nó, chứ còn bây giờ, anh mới 2 tuổi thì chanh, muối, gừng anh làm gì được? Nó nằm ở chỗ đó.

Cho nên nó là cái điều kiện để tạo ra chánh kiến cũng y chang như tà kiến mà nó lật ngược lại thôi. Lật ngược là lật ngược ở cái điều thứ hai đó. Cái điều thứ nhất là mình nghe cái gì và mình nên nhớ khả năng nhận thức của mình, tùy thuộc vào nhiều thứ lắm. Thì tôi có nói, muốn hết tà kiến, muốn hết vô minh thì ta phải có ánh sáng của trí huệ. Mà ánh sáng ấy nó đi ra từ ba nguồn.

- Một là trí văn, có nghĩa là những gì chúng ta học, đọc và nghe được từ người khác. Đó là trí văn.
- Thứ hai là trí tư, tức là cái khả năng mà chúng ta gặm nhấm, thẩm thía một mình

mình. Khả năng suy tư, hay là cái thói quen thâm trầm.

- Cái ba, thật ra, nó cũng dựa vào hai. Có nghĩa là dựa vào cái gì? Dựa vào từng người khác rồi dựa vào sở chứng. Sở chứng cũng là mình, mà dựa vào suy tư cũng là mình. Kể 3 hay kể 2 đều được, vì do 2 nguồn là từ người và từ mình, nhưng kể 3 là do người ta xé cái mình ra. Có cái sở chứng là sao, là có người họ đọc sách, rồi họ ngồi tưởng tượng, nhưng có người đặc biệt có thần thông, có thiên nhãn, có trí nhớ tiền kiếp, có trí quán tương lai, cho nên họ thấy rõ ràng có thiên đường địa ngục, thấy có kiếp trước, thấy cõi trời ... nhưng mà cái góc của họ là góc tà kiến. Cho nên, dù có thần thông, có thiên định thì họ có tà kiến theo kiểu khác, nó sang một tí.

Sang là sao? Cái người mà không có thiên định, không có thần thông thì nếu mà họ mắc vào tà kiến, chỉ đơn giản là tại vì tôi không có chứng minh được có kiếp trước kiếp sau, có ai chết rồi hiện về cho người khác thấy đâu, tôi chỉ nghe kể, nói dốt không hà, nên dựa vào đó tôi nói tôi không có tin. Nhưng mà cái ông đặc thiên lại khác. Ông có nhìn thấy kiếp trước kiếp sau, nhưng khổ một chỗ là khả năng của ông có giới hạn. Thí dụ như kiếp trước, kiếp sau, ông chỉ nhìn thấy kiếp trước được 100 kiếp và ông nhìn thấy kiếp sau được 100 kiếp. Thì chàng mới bèn phán thế này: chúng ta chỉ mới có mặt trong cuộc đời này một trăm kiếp và chúng ta sẽ tiếp tục luân hồi đầu thai thêm một trăm kiếp nữa là kết thúc. Thì cái biết của ông này, nó cũng có chỗ nó sang hơn mấy thằng cha ngồi lý luận tưởng tượng, nhưng mà cái chung cuộc thì nó vẫn giống nhau ở điểm đó là sự hạn chế trong nhận thức.

Cái đó gọi là sở chứng đó. Cho nên là nhớ cái này nè. Dầu chúng ta là ai, có đặc thiên hay không đặc thiên; chúng ta có học thức hay là bình dân dốt chữ, nhưng mà có một điều, thói quen biết nghi ngờ cái con đường dưới chân, cái thói quen này rất tốt. Là bởi vì chúng ta luôn luôn phải thấy rằng cái biết của tôi so với điều tôi không biết nó còn nhỏ hơn một hạt cát trên sa mạc. Vì một hạt cát sa mạc người ta còn có thể cân được, sa mạc người ta còn có thể đo được. Nhưng mà cái biết của tôi mà đem so với cái tôi không biết, thì cái mà tôi không biết nó là vô hạn vô bến. Phải nói như vậy. Cái sa mạc không có nghĩa lý gì đâu quý vị. Với toán học hôm nay, người ta có thể

tính được con số của hạt cát, sa mạc. Con số nghe rất rồi, rất kỳ nhưng ta vẫn còn có con số. Nhưng mà cái chúng ta không biết thì không có con số nào tạo được hết.

Cho nên chuyện rất đơn giản ở đây, đó là khi ta biết đạo rồi, ta phải nhớ là:

- Sống được cuộc đời này, mình khổ là vì vô minh, không thấy gì hết,
- Mà muốn hết vô minh là sống phải có trí. Thì trí tuệ có ba nguồn:
 - + Một là học, nghe và đọc từ người khác; và
 - + Hai là, khả năng gặm nhấm, suy tư của bản thân;
 - + Ba là, nhận thức vấn đề thông qua sự hành trì thực chứng.

Thí dụ như miệng nói tai nghe: mọi thứ là vô ngã, vô thường. Nhưng mà không có ai thấy được cái vô ngã vô thường đó một cách sâu sắc cho bằng cái người tu tập Tứ Niệm Xứ hết. Bởi vì chính cái tu Tứ Niệm Xứ trong từng phút chánh niệm, mình mới thấy những lúc ác, lúc buồn, lúc vui, lúc ganh tị, bòn xén, lúc sân si, lúc ưa thích, tương tư, nhung nhớ, coi như là suốt một ngày, chỉ có hành giả Tứ niệm xứ, chỉ có hành giả Tứ niệm xứ mới thấy được, thấm thía tới nơi tới chốn thế nào là sự vô thường, thế nào là sự vô ngã.

Còn không tu tập Tứ Niệm Xứ, cứ ngồi nói không, ngồi nghe không. Chỉ có tu tập Tứ Niệm Xứ, biết hơi thở trước không phải là hơi thở sau, cái tâm biết hơi thở trước không phải là cái tâm biết hơi thở sau. Hồi nãy thở bằng tâm tham, bây giờ thở bằng tâm sân. Hồi nãy thở ra bằng tâm sân, bây giờ thở vào bằng tâm tham. Hồi nãy ngồi rất là thoải mái, bây giờ ngồi biết là đang ngồi, nhưng bây giờ nó có kèm thêm ngồi mà đau. Hồi nãy lúc mới vô, nửa tiếng đầu tiên thì nó không có đau, bây giờ nó đau quá đau, hai đầu gối nó mỏi giống như ai lấy búa gõ vậy đó. Còn cái cột sống, cái thắt lưng của mình có đau không chịu được.

Chính hành giả Tứ niệm xứ là người thấy rất rõ cái vô ngã, vô thường trong từng khoảnh khắc. Còn ngoài hành giả Tứ Niệm Xứ ra, nói hành giả cho nó sang chứ không có cái khi gì hết. Hành giả Tứ Niệm Xứ chính là người sống chánh niệm, có nghĩa là làm gì biết cái nấy, hồi đầu niệm nó yếu, mình làm mười việc, mình chỉ nhớ có ba, sau đó lên đến năm, bảy, rồi mười. Có nghĩa là không bỏ sót cái gì hết. Cái gì

nổi bật thì ghi nhận cái đó: đang đi, biết là đang đi; nghe một cái bùm, giật mình, biết là đang giật mình, rồi đi tiếp; đang đi như vậy thì tự nhiên đạp phải cái gai, đau quá, biết là đau, biết là tâm sân đang có mặt, biết thân đau và tâm nó đang sân, biết rõ biết rõ; mới ngồi xuống, biết rõ là đang ngồi; gỡ cái gai ra, biết rất rõ là đang gỡ; chỉ vậy thôi, rồi đi tiếp, biết là đang đi. Rồi tiếp tục, trong lúc đang đi ấy, có ai gọi mình; lúc mình nghe biết là nghe và quay lại để nhìn và lúc mình nhìn, mình cũng nhìn bằng chánh niệm; mình vừa nhìn người đó là nghe lòng xao xuyến, biết ngay đây là tâm tham; vừa nhìn thấy mà cái lòng nó bức dọc thì đây là tâm sân, biết liền tại chỗ, biết ngay tức khắc, kịp thời; thì đó gọi là hành giả Tứ niệm xứ.

Nãy giờ tôi quên nữa, không có giải thích, quý vị tưởng tượng hành giả là qua bên Miến Điện, một khóa, hai khóa, hành giả là phải có mặc đồng phục, hành giả là phải có kiểu ăn, kiểu nói không giống ai, hành giả là đi đứng rị mọ, lò mò lăm mẫm như bệnh mới hết, không phải. Hành giả là người sống bình thường như bao nhiêu người, có điều là tỉnh giác, chánh niệm, biết rõ mình đang làm cái gì, chỉ vậy thôi.

Okay, phải ngưng ở đây rồi, chúc các vị một ngày vui.